TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẬP
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- hạnh phúc

Bản án số: 11/2020/HSST
Ngày 29/4/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẬP- TỈNH PHÚ THỌ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Trường.

Các Hội thẩm nhân dân;

1. Ông Bùi Đức Hạnh

2. Ông Đinh Quang Mạnh.

-Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Bùi Trung Hiếu -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lập.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lập tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 29/4/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ. xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2020/HSST, ngày 26/3/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2020/QĐXX-ST ngày 16/4/2020 đối với bị cáo:

Họ tên: **Lê Văn Đ**, Sinh ngày: 18/11/1998, tại Kiến An, thành phố Hải Phòng

Giới tính: Nam,

Nơi cư trú: khu 2 Đồng Xuân, xã Xuân Viên, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Danh bản số: 023 do Công an huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ lập ngày 01 tháng 01 năm 2020.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không. Nghề Nghiệp: Làm ruộng.Trình độ văn hóa lớp 9/12.

Chức vụ đảng, đoàn thể: Không.

Con ông: Lê Văn Triệu - sinh năm 1963. Con bà: Trần Thị Thanh - sinh năm 1964, hiện ở khu 2 Đồng Xuân, xã Xuân Viên - Yên Lập - Phú Thọ.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/12/2019, chuyển tạm giam ngày 02/01/2020, bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn Đ: Bà Bùi Thị Thanh Nga - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ - Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1- Anh Hà Nhật A, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Khu Trung Ngãi 5, thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ - Vắng mặt.

2- Anh Khuất Văn L, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Khu 7, xã Xuân Viên, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ, Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại bản cáo trạng số 14/KSĐT-MT, ngày 24/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ đã quyết định truy tố bị cáo Lê Văn Đại về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự, với các tình tiết phạm tội như sau: Hồi 16 giờ ngày 30/12/2019, tại khu Dần Thịnh, xã Xuân An, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ, Công an huyện Yên Lập phát hiện Lê Văn Đ có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy, Công an huyện Yên Lập tiến hành kiểm tra đối với Lê Văn Đ, thu giữ trên người Đ các vật chứng: 02 gói nhỏ mặt ngoài mầu trắng, mặt trong mầu vàng, bên trong có chất bột cục màu trắng, Đại khai là ma túy Hêrôin, Đ đem đi bán cho Hà Nhật A - sinh năm 1984 ở khu Trung Ngãi 5, Thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel có số Model V6314 bên trong có sim số thuê bao 0399791437; 01 chiếc ví giả da màu đen đã qua sử dụng, tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành 220.000đ.

Ngày 30/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Lập đã ra lệnh khám xét khẩn cấp và tiến hành khám xét chỗ ở của Lê Văn Đ nhưng không thu giữ vật chứng nào khác.

Quá trình điều tra Lê Văn Đ khai nhận: Ngày 17/11/2019, Hà Nhật A hỏi Đ mua 02 gói ma túy để sử dụng, Đại đồng ý và nhận của Anh số tiền 300.000đ, Đ hẹn A khi nào có ma túy thì Đ gọi cho A, đến ngày 30/12/2019, Đ được Khuất Văn L - sinh năm 1993 ở khu 7, xã Xuân Viên, huyện Yên Lập đưa cho Đại 02 gói ma túy, Đ cầm 02 gói ma túy đem đi bán cho Hà Nhật A, nhưng chưa kịp giao ma túy cho A thì bị công an huyện Yên Lập phát hiện bắt giữ.

Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập lấy lời khai Hà Nhật A, A thừa nhận việc đưa cho Đại 300.000đ để mua ma túy, nên có đủ cơ sở kết luận Đại đã mua bán trái phép chất ma túy đó là Đ đã nhận trước số tiền 300.000đ của A, khi có 02 gói ma túy Đ giao cho A.

Về nguồn gốc ma túy Đ bán cho A, bị cáo Đ trình bày Đ nhận của Khuất Văn L, quá trình điều tra L không thừa nhận như Đ khai báo, ngoài lời khai của Đ không có chứng cứ nào khác thể hiện L giao ma túy cho Đ để Đ bán cho A nên không có căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự của L.

Ngoài ra Đ còn khai báo, vào khoảng tháng 11/2019 (Đại không nhớ rõ ngày nào), Khuất Văn L có đưa cho Đ 200.000đ nhờ Đ mua ma túy, Đ cầm tiền và sau đó đi Hà Nội mua 01 gói ma túy Heroin với giá 100.000đ của một người Đ không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể và không nhớ rõ địa điểm cụ thể (Đ chỉ biết ở Hà Nội), sau đó mang ma túy về đưa cho L, Đ được hưởng tiền công là 100.000đ, quá trình điều tra Khuất Văn L không thừa nhận hành vi đưa tiền cho Đ đi mua ma túy và cũng không

thừa nhận là đã nhận ma túy từ Đ đưa cho L ngoài lời khai của Đ không có chứng cứ nào khác chứng minh việc L nhờ Đ mua ma túy, và việc Đ thu lợi 100.000đ của L, nên không có căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự đối với L và không có căn cứ xác định Đ đã thu lời bất chính 100.000đ.

Ngày 30/12/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Lập đã ra quyết định trưng cầu giám định Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ giám định 02 gói ma túy thu của Lê Văn Đ. Tại bản kết luận giám định số 80/KLGĐ ngày 02/01/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: Mẫu chất bột cục màu trắng chứa bên trong 02 gói nhỏ mặt ngoài mầu trắng, mặt trong mầu vàng gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,137 gam, loại: Heroin.

**** Heroin*** *là chất ma túy nằm trong Danh mục I, số thứ tự 09, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.*

Ngày 02/01/2020, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Yên Lập đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lê Văn Đại về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra xác định được Lê Văn Đ không có tài sản gì có giá trị.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử :

Căn cứ: Khoản 1 Điều 251, Điểm s khoản 1điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ từ 36 tháng đến 42 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 30/12/2019.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Văn Đ vì bị cáo không có tài sản và thu nhập.

Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu xung công quỹ nhà nước:

+01 điện thoại di động đã cũ nhãn hiệu Viettel, 01 sim điện thoại có số 0399791437.

+ Thu hồi để tịch thu số tiền 300.000đ đối với bị cáo Lê Văn Đ

- Trả lại cho bị cáo Lê Văn Đ số tiền 220.000đ và 01 ví giả da đối nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

-Tịch thu để tiêu hủy:

+ 0.063 gam Heroin của Lê Văn Đ còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói.

Các vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao, nhận vật chứng đến chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lập ngày 25 tháng 3 năm 2020.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn Đ, bà Bùi Thị Thanh Nga trình bày ý kiến bào chữa:

Về tội danh, về hình phạt: Bà Nga cho rằng Kiểm sát viên đề nghị hình phạt tù giam đối với bị cáo là phù hợp, nhưng mức phạt 36 đến 42 tháng tù là quá nghiêm khắc vì bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s

khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự như Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thì người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự đó là bị cáo là người dân tộc thiểu số (Dân tộc Mường), đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức phạt thấp nhất theo quy định của Pháp luật để bị cáo sớm được hòa nhập với cộng đồng.

Người có quyền lợi liên quan đến vụ án anh Hà Nhật A và anh Khuất Văn L vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án với nội dung không có đề nghị giải quyết gì về quyền lợi.

Bị cáo Đ không có ý kiến gì tranh luận; Bị cáo Đ nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi vi phạm của bản thân vì nhận thức không đầy đủ về sự nguy hiểm của hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo Đ đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên, của người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

1. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

2. Về căn cứ buộc tội:

Lời khai của bị cáo Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ được và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở để kết luận: Nhằm mục đích thu lời bất chính bị cáo Lê Văn Đ đã mua bán trái phép chất ma túy Heroin, cụ thể là Đại đã bán trái phép chất ma túy cho anh Hà Nhật A thu lời bất chính số tiền 300.000đ; Hành vi nêu trên của bị cáo Đ đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy khoản 1 điều 251 của Bộ luật hình sự. Do vậy quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lập đối với bị cáo Lê Văn Đ là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

3. Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người và sự phát triển giống nòi của dân tộc, hành vi phạm tội của bị cáo còn làm lây lan tệ nạn nghiện ma túy, lây lan dịch bệnh liên quan đến hút, chích ma túy, hành vi đó đã gây bất bình trong quần chúng nhân dân và còn là nguyên nhân gây ra các hành vi vi phạm pháp luật khác, vì vậy cần phải được xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo và làm gương cho người khác.

4. Về nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo Đ là người có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, nhưng Đ đã thực hiện hành vi phạm tội đó là mua bán trái phép chất

ma túy để thu lời bất chính vì vậy bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi đã gây ra.

5. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo Lê Văn Đ được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo Lê Văn Đ không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo Lê Văn Đ được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo là người dân tộc thiểu số (Dân tộc Mường); Lời đề nghị của Kiểm sát viên, của người bào chữa cho bị cáo là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận, như vậy bị cáo Đ được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, trên cơ sở thể hiện sự nghiêm minh cũng như thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo; Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa đề nghị hình phạt tù giam đối với bị cáo là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận; Tại phiên tòa hôm nay người bào chữa cho rằng Kiểm sát viên đề nghị mức phạt 36 đến 42 tháng tù đối với bị cáo Đ là quá nghiêm khắc vì bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, đề nghị này của người bào chữa là có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét, nhưng người bào chữa cũng đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt là chưa nghiêm do đó khi lượng hình Hội đồng xét xử cần buộc bị cáo phải chấp hành mức phạt trên mức thấp nhất của khung hình phạt đủ để giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

6. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 251 Bộ luật hình sự còn quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng ……Xét thấy bị cáo không có tài sản và có nghề nghiệp làm ruộng thu nhập thấp, nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình phạt tiền đối với bị cáo Đ.

7. Về vật chứng: Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật được chấp nhận, bởi lẽ: Số tiền 300.000đ là do Đ phạm tội mà có nhưng Đ đã chi tiêu hết nên cần thu hồi để tịch thu để xung quỹ nhà nước, số tiền 220.000đ và 01 ví giả da là tài sản hợp pháp của bị cáo Đ, lẽ ra bị cáo được nhận lại các tài sản này nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án. 01 chiếc điện thoại di động bên trong có sim là công cụ phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước, số ma túy còn lại sau giám định là vật chứng của vụ án nay không còn giá trị nên cần tịch thu để tiêu hủy.

Trong vụ án này anh Hà Nhật A là người đưa tiền cho Đ với mục đích mua ma túy của Đ để sử dụng nhưng anh A chưa nhận được ma túy, hành vi của anh A Công an huyện Yên Lập không xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp được Hội đồng xét

xử chấp nhận; Tại phiên tòa hôm nay anh A không có mặt để trình bày quan điểm về số tiền 300.000 đồng anh đã đưa cho bị cáo Đ, lời khai của anh A trong hồ sơ vụ án thể hiện anh A không yêu cầu giải quyết gì về quyền lợi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nguồn gốc số ma túy Đ bán cho anh A, bị cáo Đ khai báo là Đ đã mua ma túy của anh Khuất Văn L sau đó bán cho anh A nhưng anh L không thừa nhận và cũng không có chứng cứ nào khác để chứng minh anh L đã bán ma túy cho bị cáo Đ nên Công an huyện Yên Lập chưa có căn cứ để xem xét xử lý đối với anh Khuất Văn L là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận, Tại phiên tòa hôm nay anh L không có mặt để trình bày quan điểm, lời khai của anh L trong hồ sơ vụ án thể hiện anh L không yêu cầu giải quyết gì về quyền lợi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

8. Về án phí: Bị cáo Lê Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

1- Tuyên bố bị cáo Lê Văn Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2- Xử phạt bị cáo: Lê Văn Đ 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 30/12/2019.

3- Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a,b,c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1 điểm a,b,c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

+01 điện thoại di động đã cũ nhãn hiệu Viettel, 01 sim điện thoại có số 0399791437.

- Trả lại cho bị cáo Lê Văn Đ số tiền 220.000đ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành và 01 ví giả da nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

-Tịch thu để tiêu hủy:

+ 0.063 gam Heroin của Lê Văn Đ còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói.

Các vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao, nhận vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lập ngày 25 tháng 3 năm 2020.

+ Thu hồi để tịch thu số tiền 300.000đ đối với bị cáo Lê Văn Đ nộp ngân sách nhà nước.

4- Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 3 điều 21 và điểm a, khoản 1 điều 23 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của uỷ ban thường vụ Quốc hội; quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo Lê Văn Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân

tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
-VKSND huyện Yên Lập;
-Công an huyện Yên Lập;
- Chi cục THADS huyện Yên Lập;
- Bị cáo;
- Người có QLLQ đến vụ án.
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Bùi Xuân Trường